

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

---***---

Bản án số: 09/2022/HSST
Ngày: 24/01/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Văn T.**

* Hội thẩm nhân dân: - Bà **Lê Thị O.**

- Ông **Đàm Trọng Tùng A.**

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K: Ông **Nguyễn Hữu Tuấn A-KSV.**

* Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị H** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

Ngày 24 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 118/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tạ Văn L, sinh năm 1976; Tên gọi khác: Không có; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Tạ Văn L (Đã chết) và con bà: Bùi Thị H (Đã chết); Anh, chị, em ruột: có 05 người, bị can là con thứ năm; Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm: 1979 (Đã ly hôn); Có một con sinh năm 2012.

- Tiền án:

+ Ngày 17/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2017.

+ Ngày 06/6/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 03 năm tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt tại phiên toà).

Người làm chứng:

1. Ông **Đỗ Văn T.**, sinh năm 1955.

Trú tại: Thôn V, xã H, huyện K, tỉnh H.

2. Ông **Đào Văn L.**, sinh năm 1978.

Trú tại: Thị tứ B, xã H, huyện K, tỉnh H

(đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên khoảng 09 giờ 00 phút ngày 21/9/2021, Tạ Văn L, sinh năm: 1976, trú tại thôn T, xã P, huyện K, tỉnh H mang theo số tiền 200.000 đồng đi tìm mua ma túy để sử dụng. L đi bộ từ nhà ra đường tỉnh lộ 204, sau đó đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông lạ mặt, L không biết tên, địa chỉ và biển số xe của người này. Khi đi đến địa phận đường quốc lộ 39A thuộc địa phận xã V, huyện K thì L xuống xe và gặp một người đàn ông lạ mặt, khoảng 50 tuổi mặc áo cộc tay màu đen, quần dài màu đen, đeo khẩu trang có biểu hiện giống người nghiện ma túy đang đứng ở ven đường nên L hỏi: “*Anh có hàng không để cho em một quả 200.000 đồng?*”. Người đàn ông hiểu ý L hỏi mua ma túy nên đồng ý bán rồi nhận của L 200.000 đồng đồng thời đưa cho L một đoạn ống nhựa màu cam bên trong chứa Heroine. L tin tưởng bên trong có Heroine nên cầm ống nhựa trên ở lòng bàn tay phải để đi tìm nơi sử dụng. Sau đó, L tiếp tục đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, địa chỉ và biển số xe đến đoạn đường bê tông hướng vào nghĩa trang thuộc thị tứ B, xã H, huyện K thì L xuống xe. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang đi tìm chỗ sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện K kết hợp với Công an xã H bắt quả tang thu giữ ở lòng bàn tay phải của L 01 đoạn ống nhựa màu cam dán kín hai đầu, bên trong có chứa chất dạng cục và bột và tiến hành niêm phong theo quy định để gửi đi giám định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tạ Văn L nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật tài sản gì liên quan đến ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 279/MT - PC09 ngày 24/9/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong một đoạn ống nhựa nêu trên có khối lượng là 0,129 gam là ma túy, loại: Heroine.

Về vật chứng: Đối với 0,113 gam Heroine hoàn lại sau giám định, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã nhập kho vật chứng, chờ xử L.

Trong quá trình điều tra bị cáo Tạ Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSKC, ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Tạ Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Tạ Văn L có mặt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Tạ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng theo điểm o, khoản 2, Điều 249; điểm s, Khoản 1, Điều 51; điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm akhoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn L 06(sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 21/9/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,113g ma túy loại Heroine mà Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định;

Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, tài liệu điều tra đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và đã có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/9/2021, tại thị tứ B, xã H, huyện K, Tạ Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,129 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tạ Văn L chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Như vậy, bị cáo Tạ Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách bài trừ và loại bỏ các chất ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và là nguyên nhân phát sinh của các loại tệ nạn xã hội và tội phạm

khác, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo đã từng bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo hiểu rõ về tác hại của ma túy và hình phạt nếu phạm tội này, nhưng chỉ vì ham muốn nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một hình phạt phù hợp với bị cáo:

Nhân thân của bị cáo:

-Tiền sự: chưa có.

- Tiền án:

+ Ngày 17/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2017.

+ Ngày 06/6/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 03 năm tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2021.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thật thà khai báo ăn năn, hối cải theo quy định tại điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Tạ Văn L nghề nghiệp chính là lao động tự do, thu nhập không ổn định, việc tàng trữ ma túy nhằm để sử dụng chứ không nhằm mục đích thu lợi, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối tượng đã bán ma túy cho Tạ Văn L : Do bị cáo không biết rõ, họ tên và địa chỉ cụ thể. Vì vậy, cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để tiến hành điều tra xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông đã cho bị cáo đi nhờ xe như bị cáo khai, do bị cáo L không biết rõ, họ tên, địa chỉ cụ thể cũng như đặc điểm phương tiện, vì vậy, không có đủ cơ sở để tiến hành điều tra xác minh, kết luận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra thu giữ 01 đoạn ống nhựa màu cam dán kín hai đầu, bên trong có chứa chất dạng cục và bột và tiến hành niêm phong theo quy định để gửi đi giám định, sau khi giám định cơ quan giám định hoàn lại là 0,113 gam heroin đây là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm o, khoản 2, Điều 249; điểm a, khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 52; Khoản 2, Điều 53; điểm c khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn L 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 0,113 gam là ma túy, loại heroin; mà cơ quan giám định hoàn lại sau khi giám định.

(Tình trạng vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKS-KC ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

Về án phí: Bị cáo Tạ Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, báo cho bị cáo, biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận : - Phòng KTNV-THA, Tòa án tỉnh HY.

- VKSND H K.
- CA huyện K.
- UBND huyện K.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- UBND xã P, K, H.
- Lưu hồ sơ.

Bùi Văn T